

Bản án số: **87/2021/HS-ST**
Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST- HS ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với:

*** Bị cáo:** Họ và tên **Đặng Văn H**, sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Khôi 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N con bà Đỗ Thị H1; có vợ là Trần Thị Thu H2 và có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 16/10/2020 bị Công an xã K, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 16/10/2020

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đinh Văn T, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm 11, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Văn T2 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H có ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Bình, hàng ngày H đặt bàn bán vé xổ số tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng việc bán vé xổ số, H đã đứng ra làm chủ đề và bán số lô, số đề trái phép cho những người có nhu cầu chơi, hình thức chơi như sau: Đối với hình thức mua bán “số đề” người chơi mua số đề gồm 02 chữ số hoặc 03 chữ số nếu số đề đó trùng với các số cuối của “giải đặc biệt” xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng và chủ đề phải trả thưởng cho người chơi; nếu người chơi mua số đề “02 chữ số” thì được trả thưởng gấp 70 lần, nếu mua số đề “03 chữ số” thì được trả thưởng gấp 400 lần. Đối với hình thức mua bán số lô Hà Nội là người bán bán cho người mua các số lô có 02 chữ số theo “điểm” mỗi điểm là 22.500 đồng; nếu số lô 02 chữ số đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua được trả thưởng 80.000đồng/1 điểm lô đã mua. Đối với hình thức mua bán số lô “Xiên”; nếu người chơi mua số lô “Xiên 3” thì sẽ chọn 03 cặp số có 02 chữ số rồi so sánh kết quả với 02 số cuối của tất cả các giải Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày nếu trúng thưởng người mua được trả gấp 40 lần. Nếu người mua không trúng thưởng thì người bán sẽ được hưởng số tiền người mua bỏ ra.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 14/4/2021, Đinh Văn T, sinh năm 1955, trú tại xóm T, xã V, huyện K đến mua của H số đề “75” với số tiền 20.000 đồng. Khi H và T đang thanh toán tiền và giao cấp ghi số đề với nhau thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ của H 01 bảng tổng hợp số lô số đề, 01 bút bi màu đen, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, số tiền 1.065.000 đồng; thu giữ của ông T 01 cặp đề, và số tiền 480.000 đồng.

Cũng trong buổi chiều ngày 14/4/2021 H còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Văn T1, sinh năm 1974, trú tại xóm 11, xã Q, huyện K cụ thể như sau: Phạm Văn T1 sử dụng điện thoại OPPO A5s màu đen lắp số thuê bao 0368.088.126 nhắn tin với H qua điện thoại di động Iphone 8 plus lắp số thuê bao 0985.297.523 mua của H 150 điểm lô Hà Nội (22.500đồng/1 điểm) thành tiền 3.375.000 đồng, mua 02 số “lô xiên 3” với tổng số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền T1 và H đánh bạc với nhau là 3.575.000 đồng; T1 chưa thanh toán tiền cho H. Ngoài ra chiều cùng ngày H còn bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết với số tiền là 1.047.000 đồng, do H đã khuyến mại cho khách mua 10% trong tổng số tiền đề nên H chỉ nhận được của khách mua tổng số tiền 1.027.000 đồng. H đã tổng hợp và ghi vào bảng lô đề bằng giấy của H lập ra để theo dõi, đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong

ngày. Quá trình điều tra thu giữ của Phạm Văn T1 01 điện thoại OPPO A5S màu đen.

Bản kết luận giám định số 5341/C09-P6 ngày 05/7/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an không phát sinh nội dung liên quan đến việc đánh bạc trên 02 điện thoại di động thu giữ của H và T1.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 18/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.065.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng thu giữ của bị cáo Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen của anh T1; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen. Truy thu bị cáo số tiền 2.000 đồng và truy thu anh Phạm Văn T1 số tiền 3.575.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Trả lại cho ông Đình Văn T số tiền 480.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Bình, hàng ngày bị cáo đặt bàn bán vé xổ số tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vì hám lợi nên chiều ngày 14/4/2021, bị cáo đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Đình Văn T với số tiền là 20.000 đồng, bán cho anh Phạm Văn T1

với số tiền là 3.575.000 đồng và bán cho khách đi đường số tiền 1.047.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo huy động vào việc đánh bạc là 4.642.000 đồng, bị cáo tự đứng ra cân đối trả thưởng cho khách mua số lô, số đề nếu trúng thưởng, còn khách không trúng thưởng thì bị cáo được hưởng toàn bộ số tiền mà khách mua số lô, số đề của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/4/2021; Biên bản kiểm tra điện thoại; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy số tiền huy động vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo lại có 01 tiền sự cũng về hành vi đánh bạc chưa được xóa vi phạm, đây là tình tiết mà Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định tội đối với bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Văn H phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/10/2020 bị Công an xã K, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 16/10/2020.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng cần phải xử lý trước pháp luật, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình.

[3] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập, có tài sản riêng, nên cần phải khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với ông Đinh Văn T, anh Phạm Văn T1 và những người khách đi đường đã có hành vi đánh bạc với bị cáo ngày 14/4/2021. Do ông T và anh T1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc” hoặc “tổ chức đánh bạc, gá bạc”, nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính là đúng với quy định của pháp luật. Còn những người khách đi đường do H không quen, không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý đối với những người này.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen của anh T. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi nhãn hiệu Ball Point Pen màu đen, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do giá trị sử dụng còn lại thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.067.000 đồng bị cáo bán số lô, số đề cho khách đi đường và bán cho ông T (bị cáo giao nộp 1.045.000 đồng và 20.000 đồng thu trực tiếp khi bị cáo đang bán cho ông T) là còn thiếu 2.000 đồng, phải truy thu tiếp từ bị cáo. Đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.575.000 đồng anh Phạm Văn T1 sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo, anh T1 chưa thanh toán cho bị cáo. Cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 480.000 đồng thu giữ của ông Đinh Văn T, số tiền này ông T không sử dụng vào việc đánh bạc, nên trả lại cho ông Đinh Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng của bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen của anh T và số tiền 1.065.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi nhãn hiệu Ball Point Pen màu đen.

- Trả lại cho ông Đinh Văn T số tiền 480.000 đồng

- Truy thu bị cáo số tiền 2.000 đồng.

- Truy thu anh Phạm Văn T1 số tiền 3.575.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 19/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo, người LQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng